# NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

# I. History of computing:

- The **oldest** computing device: Roman abacus (2400 năm TCN)
- The most familiar version: Chinese abacus (cải tiến, hạt xuyên đồng trục mỗi cột là 10^i, i = 0;
- Năm 1833, Charles Babbage phát triển máy tính có thể giao tiếp với bên ngoài thông qua **thẻ đục lỗ** (punched cards)
- (\*) Năm 1945, John Von Neumann đã đưa ra kiến trúc quan trọng và được sử dụng tới ngày nay:
  - + Bộ nhớ (Memory unit RAM): lưu trữ các chương trình, lệnh, dữ liệu,...
  - + Bộ điều khiển (CU): điều khiển, thực thi,...
  - + Đơn vị số học và luận lý (ALU): lí luận số học, thực thi,...
  - + Thiết bị nhập/xuất (Input/Output)
- => Vẫn sử dụng hệ thống giao tiếp bên ngoài thông qua **thẻ đục lỗ** (punched cards)
- II. Generations: chia theo các công nghệ/ kĩ thuật để sản xuất ra máy tính

## 1. Thế hệ thứ 1: (1945 - 1959)

- (\*) Đặc trưng: Sử dụng bóng chân không (vacuum tubes)
- Đặc điểm:
  - + Máy rất lớn (do công nghệ chưa phát triển)
  - + Toả nhiều nhiệt khi hoạt động -> tốn nhiều chi phí để hạ nhiệt
- Có 2 đại diện:
  - + ENIAC
  - + UNIVAC
- => Chưa có ngông ngữ lập trình: sử dụng mã máy làm ngôn ngữ lập trình

### 2. Thế hệ thứ 2: (1960 - 1964)

- (\*) Đặc trưng: Sử dụng transistors bán dẫn (semiconductors transistors)
- Đặc điểm (so với gen1):
  - + Nhỏ hơn
  - + Nhe hơn
  - +Tiêu thụ ít năng lượng hơn
  - + Ít toả nhiệt hơn khi vận hành -> Rẻ hơn (nhưng vẫn còn mắc)
- Có 2 đai diên:
  - + IBM 7090
  - + M-3
- => Bắt đầu có ngôn ngữ lập trình: COBOL, FORTRAN, HĐH thì xài Batch Operating Sys

### 3. Thế hệ thứ 3: (1964 - 1970)

- (\*) Đặc trưng: Sử dụng mạch tích hợp (con IC Integrated Circuit)
- Đặc điểm:
  - + Đáng tin cậy hơn 2 thế hệ trước
  - + Nhỏ hơn
  - + Nhe hơn
  - + Nhanh hơn
  - + Ít bảo trì hơn
  - + Ít toả nhiệt hơn khi vận hành -> Rẻ hơn
- Có 1 đại diện:
  - + IBM360

### 4. Thế hệ thứ 4: (1970 - present)

- (\*) Đặc trưng: Sử dụng mạch tích hợp quy mô lớn và rất lớn (VLSI). Bắt đầu có xử lí song song (parallel processing)
- Đặc điểm:
  - + Kích thước rất nhỏ
  - + Giá thành rẻ
  - + Sử dụng như một máy tính cá nhân (PC Personal Computer)
  - + Không cần dùng dòng điện AC dòng điện xoay chiều (Alternating Current)
  - + Internet bắt đầu được giới thiệu
- Các bô vi xử lí:
  - + Intel 4044, 8088, 8086
  - + Intel Core i7
  - + Snapdragon 855
  - + Apple A11 Bionic
- Lưu ý: Ngày trước chi phí cho phần cứng là 60 70% (giá phần cứng tăng, giá phần mềm giảm), nhưng về sau khi công nghệ phát triển thì **giá phần cứng lại rẻ đi, và số lượng phần mềm ngày càng nhiều** (do nhu cầu sử dụng tăng: giải trí, edit, coding,...)

### 5. Thế hệ thứ 5: (Future)

- **(\*) Đặc trưng:** <u>VLSI đã thành ULSI</u>. Máy tính <u>có hướng đi khác</u>, không còn đi theo hướng phần cứng máy tính (cũ) mà **đi theo hướng phần mềm, trí tuệ nhân tạo**, liên kết các phần mềm với nhau để xử lí.
- Đặc điểm:
  - + Working on Artificial Intelligence
  - + Communicating directly with people in natural language
  - + Learning knowledge
  - + Expressing emotions,...

# III. Các cuộc các mạnh công nghiệp:

- Lần 1: Động cơ đốt trong
- Lần 2: Động cơ điện và dây chuyền lắp ráp, sản xuất hàng loạt
- Lần 3: Máy tính và tự động hoá

- Lần 4: Phát triển trên 3 trụ cột chính, kỹ thuật số, công nghệ sinh học, vật lý
- => Các yếu tố ảnh hưởng đến Cách Mạng Công Nghiệp 4.0:
  - + Trí tuệ nhân tạo
  - + Internet of Things (IoT)
  - + Robot, 3D, Big Data

# IV. Phân loại máy tính: dựa trên khả năng xử lí của máy

### 1. Supercomputer:

- Tích hợp hàng trăm đến hàng ngàn bộ xử lí
- Dùng cho Chính phủ, Quốc gia,...ứng dụng thời gian thực dự báo thời tiết, mô phỏng vụ nổ hạt nhân.

### 2. Mainframe:

- Xử lí đa nhiệm
- Dùng cho các tập đoàn lớn đa quốc gia,...tập trung xử lí bài toán có lượng dữ liệu vô cùng lớn, như số liệu giao dịch tài chính, kinh doanh bảo hiểm

### 3. Minicomputer:

- Là loại máy tính nằm giữa máy tính cỡ lớn và vi tính (mainframe and microcomputer)
- Dùng trong các doanh nghiệp,...có thể mua nguyên máy hoặc chỉ mua dịch vụ mã hoá.

### 4. Microcomputer:

- Loại máy vi tính phù hợp cho hầu hết mọi người dùng, gồm 3 loại chính:
  - + Desktop: máy tính bàn
  - + Laptop: máy tính xách tay
  - + Handheld: máy tính cầm tay (không còn thấy nữa) -> thay bằng tablets, smartphones,...

# V. Kiến trúc máy tính - phần cứng:

### 1. Kiến trúc máy tính:

Gồm có:

- + Bô vi xử lí CPU
- + Bộ nhớ trong (Internal Memory) bắt buộc phải có: RAM, ROM
- + Bộ nhớ ngoài (External Memory): CD, DVD, USB, Đĩa cứng,...
- + Thiết bị nhập: bàn phím, scan của máy in, chuột máy tính, camera, webcam, bàn vẽ, máy đọc mã vạch (Barcode Reader)
  - + Thiết bị xuất: màn hình, máy chiếu, máy in, loa,...

## a) CPU: là bộ não của máy tính

Gồm có:

- + **CU** (Control Unit)
- + ALU (Arithmetic Logic Unit)
- + Regisiters: thanh ghi + Bus line: đường truyền

+ Clock: đồng hồ

### b) Bộ nhớ trong (Internal Memory):

### - ROM:

- + Chỉ đọc
- + Lưu chương trình hệ thống
- + Dữ liệu còn khi nguồn điện bị gián đoạn (\*)

#### - RAM:

- + Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên
- + Lưu dữ liệu tạm thời (ô nhớ tạm căn nhà trung gian cho chuyển đổi dữ liệu)
- + Dữ liệu mất khi mất điện (\*)

### c) Bộ nhớ ngoài (External Memory):

(\*) Gồm có 4 loại:

- + Hệ thống từ tính (Magnetic system): Băng từ (Tape), đĩa mềm, đĩa cứng (Disk)
- + Hệ thống quang học (Optical system): CD, DVD
- + Bộ nhớ Flash (Flash drive): bỏ tính cơ học và tính quang học, USB (thường là 8-32GB), Secure Digital (SD) Memory Card
- + Đĩa cứng thể rắn (Solid state drive): đọc nhanh 3 lần, ghi 1.5 lần so với đĩa cứng bình thường

### d) Thiết bị nhập (Input devices):

- Bàn phím
- Những nút trên bàn phím có thể được xếp vào nhiều loại:
  - + Typing keys (phím đánh máy): chữ cái, số, dấu câu, kí hiệu,...
  - + Control keys (phím điều khiển): Ctrl, Alt, Esc, Windows,...
  - + Function keys (phím chức năng): F1, F2, F3,..., F12.
  - + Navigation keys (phím định hướng): Home, End, Page Up, Page Down, Delete, Insert.
  - + Numeric keypad (bàn phím số): những con số được xếp với nhau thành 1 khối.

### e) Thiết bị xuất (Output devices): như trên phần (1)

### Motherboard (bo mạch chủ)

- Là cầu nối giữa các thành phần khác
- Các thiết bị được gắt kết trên motherboard như:
  - + Computer power,
  - + CPU,
  - + RAM.
  - + Control board (graphics, audio, network),
  - + Hard drive,
  - + Disk reader (CD, floppy disk),
  - + Monitor,
  - + Keyboards,
  - + Mouse,
  - +...

# CÁC TỪ VIẾT TẮT THÔNG DỤNG

- HTML: Hyper Text Markup Language
- RAID: Redundant Array of Independent Disks
- CISC: Complex Instruction Set Computing
- DMA: Direct Memory Access
- HDMI: Hight Definition Multimedia Interface
- USB: Universal Serial Bus
- PC: Personal Computer
- **CPU**: Central Processing Unit (Bộ xử lí trung tâm)
- RAM: Random Access Memory
- ROM: Read Only System
- ALU: Arithmectic Logic Unit (Bộ số học)
- CU: Control Unit (Bộ điều khiển)
- LSI: Large Scale Integrated circuit (Large Scale Integration)
- VLSI: Very Large Scale Integrated circuit (Very Large Scale Integration)
- ULSI: Ultra Large Scale Integration
- BIOS: Basic Input / Output System
- IC (con IC): Integrated Circuit
- GUI: Graphic User Interface
- IDE: Integrated Development Environment
- POST: Power On Self Test
- PDF: Portal Document Format
- TXT: Text File
- ISP: Internet Service Provide
- PAAS: Platform As A Service
- VGA: Video Graphics Array
- DVI: Digital Visual Interface
- GIF: Good for cartoons
- JPEG: Good for photographs
- TIFF: Good for image archiving

### CÂU HỎI:

- 1. Bóng chân không được dùng trong thế hệ thứ mấy?
- -> Thứ nhất
- 2. Khi máy tính vừa ra đời thì có hệ điều hành chưa?
- -> Chưa, và ta phải viết từng câu lệnh để can thiệp vào mã máy nnlt thời đó
- 3. Màn hình là thiết bị gì?
- -> Thiết bị xuất, còn màn hình cảm ứng vừa là thiết bị nhập vừa là thiết bị xuất Tương tự với máy in đa chức năng (vừa scan vừa in)

#include<iostream>

```
In
Return 0;
}
```